

Số: 098/TB-SYT

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO**Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025****Đơn vị được thông báo: Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và
Công tác xã hội Phú Yên, Mã chương: 423**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 06/3/2026 giữa Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk và Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cho thuê, đầu tư hoạt động tài chính, nguồn thu khác, ...) của Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên như sau:

I. Phần số liệu:**1. Số liệu quyết toán:****a) Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a kèm theo)

b) Quyết toán chi ngân sách:

b.1. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.

- Dự toán được giao trong năm: 15.008.834.202 đồng.
Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 12.088.646.202 đồng;
- + Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm: 3.049.188.000 đồng;
- + Dự toán tiết kiệm chi thường xuyên theo NQ 173: 129.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 15.008.834.202 đồng.
- Kinh phí quyết toán trong năm: 12.423.871.448 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm (kinh phí tồn hủy): 2.379.141.878 đồng;
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 205.820.876 đồng.



Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 205.820.876 đồng.

(Mẫu biểu 1c chi tiết kèm theo)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng;
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng;
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 kèm theo)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt (nếu có): Không có.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

(Mẫu biểu 1b chi tiết kèm theo)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Giới hạn xét duyệt quyết toán

Do giới hạn về thời gian và nhân lực, Tổ xét duyệt quyết toán trên cơ sở các số liệu, thông tin tài chính, sổ kế toán và các chứng từ có liên quan do đơn vị, không đối chiếu, xác minh về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu báo cáo cung cấp. Ngoài ra Tổ xét duyệt quyết toán không chứng kiến kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2025; không tiến hành kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt của đơn vị; không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả và các hóa đơn thanh toán với các bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ; không xác minh chứng từ do bên ngoài cung cấp; không điều tra, xác minh tính chính xác về nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, hàng hóa sử dụng; không đối chiếu từng phiếu thu, phiếu chi với hóa đơn, chứng từ. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng, đủ của số liệu quyết toán trên báo cáo, sổ sách với chứng từ; đồng thời phải chịu trách nhiệm số liệu chi tiết với báo tài chính tại đơn vị mình.

1.2. Về chứng từ, sổ sách và các biểu mẫu báo cáo: Về chứng từ, sổ sách đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành. Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ tương đối gọn gàng, thuận lợi cho việc kiểm tra. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số chứng từ, nhận thấy đơn vị còn một vài tồn tại như sau:

- Đối với nguồn kinh phí, thực hiện đề án trợ giúp Xã hội và PHCN cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030: 36.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 35.994.530 đồng. Trong đó:

+ Chứng từ số K110 ngày 03/06/2025 số tiền 1.200.000 đồng, nội dung: Chi mua thuốc Boganic cho đối tượng tâm thần; Chứng từ K130 ngày 10/06/2025 số tiền 1.334.000 đồng, nội dung: Chi mua thuốc điều trị cho đối tượng tâm thần; Chứng từ số K165 ngày 20/06/2025 số tiền 3.170.000 đồng, nội dung: Chi mua thuốc điều trị cho đối tượng tâm thần; Chứng từ K213 ngày 04/9/2025 số tiền 20.853.200 đồng, nội dung: Chi mua thuốc điều trị cho đối tượng tâm thần; Chứng từ K261 ngày 31/10/2025 số tiền 4.879.600 đồng, nội dung: Chi mua thuốc điều trị cho đối tượng tâm thần (*Chứng từ không có phiếu nhập xuất kho, biên bản kiểm nhập; không có bảng theo dõi cấp phát cho đối tượng sử dụng; Kế hoạch số 14 ngày 09/5/2025 có nội dung mua thuốc ngoài danh mục Trung tâm KSBT cấp phát, nhưng không có phụ lục thuốc mua ngoài danh mục đó gồm những thuốc gì*).

+ Chứng từ số K319 ngày 16/12/2025 số tiền 1.771.230 đồng, nội dung: Chi mua thuốc điều trị cho đối tượng tâm thần (Không có phiếu nhập xuất kho, biên bản kiểm nhập; Không có bảng theo dõi cấp phát; Không hạch toán tài khoản 152; Chứng từ số K322 ngày 16/12/2025 số tiền: 852.000 đồng, in ấn phôi tờ bệnh án, giấy điều trị không có mẫu biểu thanh toán.

- Phân phối chênh lệch chi thu nhập tăng thêm cho 7 cán bộ đã nghỉ hưu, chuyển công tác (không làm đủ 12 tháng) chưa được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Mẫu bảng chi lương ngân sách nhà nước cho viên chức, người lao động không đúng theo quy định hiện hành.

- Chứng từ số CTXH 41 ngày 28/8/2025 sửa chữa pano tuyên truyền hoạt động của đơn vị tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh số tiền: 49.510.000 đồng; Hợp đồng và biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng do Phó Giám đốc: Phạm Trần Lê ký (*không có ủy quyền của Giám đốc Trung tâm*); Không có công văn của xã, phường đề xuất sửa chữa; không có biên bản bàn giao giữa Trung tâm, đơn vị quản lý và đơn vị cung cấp sản phẩm).

1.3. Về chấp hành dự toán: Đơn vị về cơ bản bám sát dự toán được giao để triển khai thực hiện.

1.4. Về chấp hành các quy định của Nhà nước: Đơn vị đã cơ bản chấp hành các quy định của Nhà nước, thực hiện việc chi tiêu tài chính theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

1.5. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Không có.

2. Kiến nghị:

- Định kỳ cập nhật và điều chỉnh lại quy chế chi tiết nội bộ theo các văn bản quy định hiện hành; thực hiện hạch toán thu, chi theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành của Nhà nước.



- Đơn vị tự thiết kế mẫu biểu chứng từ kế toán và ban hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính; tuân thủ Luật Kế toán và phản ánh đúng bản chất nghiệp vụ.

- Đề nghị đơn vị rà soát lại nguồn kinh phí cải cách tiền lương gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế để tổng hợp báo cáo cơ quan Tài chính.

- Thực hiện việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ đúng quy trình, thẩm quyền, thủ tục quy định của Luật đấu thầu và pháp luật có liên quan. Đề nghị thực hiện rà soát lại các tài sản đã quá hạn sử dụng, hư không còn sử dụng được để thanh lý theo quy định, từ đó làm cơ sở làm cơ sở xem xét xin đầu tư mua sắm mới hoặc thực hiện bảo trì bảo dưỡng hàng năm đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, giám sát, thẩm tra quyết toán tài chính.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Trung tâm nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên;
- Niêm yết tại Trụ sở cơ quan;
- Website Ngành Y tế;
- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.



Nay Phi La